UBND XÃ ĐỒNG THỊNH
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGHĨA THỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 196/QĐ-THNT

Đồng Thịnh, ngày 10 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai bổ sung dự toán chi NS xã năm 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC NGHĨA THỊNH

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 1226/QĐ-UBND ngày 05/8/2026 của UBND xã Đồng Thịnh về việc bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách xã năm 2026;

Xét đề nghị của Phụ trách kế toán trường Tiểu học Nghĩa Thịnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu bổ sung dự toán chi NS xã năm 2026 (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Hình thức: Đăng tải trên trang web nhà trường.
(https://thnghiathinh.ninhbinh.edu.vn/chuyen-muc/cong-khai).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Bộ phận tài chính, kế toán nhà trường và các ông (bà) có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- UBND xã (để báo cáo);
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG

U.B.N.D XÃ ĐỒNG THỊNH T. NINH BÌNH
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGHĨA THỊNH

Vũ Thị Bình

Đơn vị: Trường Tiểu học Nghĩa Thịnh **Mẫu biểu số 74**
Chương: 822

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 196/QĐ-THNT ngày 10/8/2026 của Trường Tiểu học Nghĩa Thịnh)
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**	
I	**Số thu phí, lệ phí**	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí...	
	Phí...	
II	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**	
1	***Chi sự nghiệp…..***	
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
2	***Chi quản lý hành chính***	
a	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	
III	**Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**	
1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí...	
	Phí...	
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**3,200**
1	**Nguồn ngân sách trong nước**	**3,200**
1	**Chi quản lý hành chính**	
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	
2	**Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
-	*Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ*	
-	*Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ*	
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
-	*Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo*	
-	*Nhiệm vụ chuyển đổi số*	

STT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo**	**3,200**
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	3,200
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**	
4.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
4.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
5	**Chi bảo đảm xã hội**	
5.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
5.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
6	**Chi hoạt động kinh tế**	
6.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
6.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**	
7.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
7.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**	
8.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
8.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**	
9.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
9.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**	
10.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
10.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
II	**Nguồn vốn viện trợ**	
1	**Chi quản lý hành chính**	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	**Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo**	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	**Chi bảo đảm xã hội**	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	**Chi hoạt động kinh tế**	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	

STT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	
III	**Nguồn vay nợ nước ngoài**	
1	**Chi quản lý hành chính**	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	**Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	**Chi bảo đảm xã hội**	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	**Chi hoạt động kinh tế**	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	

Ngày 10 tháng 8 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)

TRƯỜNG TIỂU HỌC NGHĨA THỊNH

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Bình

UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐỒNG THỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1226/QĐ-UBND	*Đồng Thịnh, ngày 05 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách xã năm 2026 để hỗ trợ kinh phí tổng kết năm học 2025-2026 phục vụ công tác giáo dục

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐỒNG THỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1850/QĐ-UBND ngày 29/12/2025 của UBND xã Đồng Thịnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Được sự đồng ý của Thường trực Đảng ủy xã về việc bổ sung dự toán chi ngân sách xã Đồng Thịnh năm 2026;

Theo đề nghị tại các Tờ trình số 148/TTr-TMNNĐ ngày 25/5/2026 của Trường Mầm non Nghĩa Đồng; Tờ trình số 16/TTr-TMNHN ngày 03/8/2026 của Trường Mầm non Hoàng Nam; Tờ trình số 189/TTr-TMNNM ngày 03/8/2026 của Trường Mầm non Nghĩa Minh; Tờ trình số 144/TTr-TMNNT ngày 26/5/2026 của Trường Mầm non Nghĩa Thịnh; Tờ trình số 190/TTr-THNT ngày 03/8/2026 của Trường Tiểu học Nghĩa Thịnh;Tờ trình số 99/TTr-THHN ngày 03/8/2026 của Trường Tiểu học Hoàng Nam; Tờ trình số 151/TTr-THNM ngày 03/8/2026 của Trường Tiểu học Nghĩa Minh; Tờ trình số 127/TTr-THCSNT ngày 03/8/2026 của Trường THCS Nghĩa Thịnh; Tờ trình số 130/TTr-THCSHN ngày 03/8/2026 của Trường THCS Hoàng Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách xã năm 2026 để hỗ trợ kinh phí tổng kết năm học 2025-2026 phục vụ công tác giáo dục với số tiền: 60.000.000 đồng *(Bằng chữ: Sáu mươi triệu đồng)*

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Nguồn kinh phí: Nguồn chi thường xuyên ngân sách xã năm 2026 cho sự nghiệp giáo dục

Điều 2. Giao Trường Mầm non Nghĩa Đồng, Trường Mầm non Hoàng Nam, Trường Mầm non Nghĩa Minh, Trường Mầm non Nghĩa Thịnh, Trường Tiểu học Nghĩa Thịnh, Trường Tiểu học Hoàng Nam, Trường Tiểu học Nghĩa Minh, Trường THCS Hoàng Nam, Trường THCS Nghĩa Thịnh; Phòng Giao dịch số 6 – KBNN khu vực V tổ chức thực hiện kinh phí tại điều 1 Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng phòng Kinh tế xã Đồng Thịnh, Trưởng phòng Phòng giao dịch số 6 – KBNN khu vực V và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Phòng GD số 6 – KBNN khu vực V;
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- Như điều 2;
- Các ngành thụ hưởng BSNS trong xã;
- Lưu: VT, KT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ ĐỒNG THỊNH T.NINH BÌNH

Vũ Văn Điệp

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐỒNG THỊNH **Mẫu biểu số 47**

Chương 32

SỬNG DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị: (Đơn vị sử dụng ngân sách): Trường Tiểu học Nghĩa Thịnh

Mã số: (Đơn vị sử dụng ngân sách): 1087215

Mã KBNN nơi giao dịch: 1323

(Kèm theo quyết định số: 1226/QĐ-UBND ngày 05tháng 8 năm 2026 của UBND xã Đồng Thịnh)

(Dùng cho các Sở, cơ quan thuộc cấp tỉnh (Phòng, Ban, cơ quan thuộc cấp xã) báo cáo Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước khu vực)

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**	
I	***Số thu phí, lệ phí***	
1.1	Lệ phí	
	Lệ phí A	
	Lệ phí B	
	….	
1.2	Phí	
	Phí A	
	Phí B	
	….	
2	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**	
2.1	***Chi sự nghiệp ……..***	
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
2.2	***Chi quản lý hành chính***	
a	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	
3	**Số phí, lệ phí nộp NSNN**	
3.1	***Lệ phí***	
	Lệ phí A	
	Lệ phí B	
	…….	
3.2	***Phí***	
	Phí A	
	Phí B	
	……..	
II	**Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)**	**3.200.000**
1	**Chi quản lý hành chính**	**0**
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ (Mã nguồn 12)	0

STT	Nội dung	Tổng số
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ	
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo	
	- Nhiệm vụ chuyển đổi số	
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**	**3.200.000**
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ (Mã nguồn 13)	3.200.000
	- Hỗ trợ kinh phí tổng kết năm học phục vụ công tác giáo dục Tiểu học (Loại 070 - Khoản 072)	3.200.000
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**	
4.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
4.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
5	**Chi bảo đảm xã hội**	**0**
5.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
5.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ (Mã nguồn 12)	0
6	**Chi các hoạt động kinh tế**	
6.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
6.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**	
7.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
7.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**	
8.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
8.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình**	
9.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
9.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
10	**Chi sự nghiệp thể dục, thể thao**	
10.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
10.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
	.....	

Ghi chú: (1) Trường hợp theo quy định phải giao tiết kiệm chi thường xuyên 10% để thực hiện cải cách tiền lương, thì bổ sung thêm chi tiêu tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương theo từng lĩnh vực và nhiệm vụ chi.